

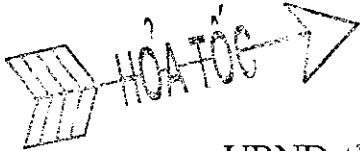
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 1013/UBND-TH

Lai Châu, ngày 7 tháng 7 năm 2018

V/v tổng hợp những nội dung khác nhau giữa Báo cáo và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh với ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.



Kính gửi: Các sở, ngành tỉnh.

UBND tỉnh nhận được Báo cáo số 250/BC-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh về tổng hợp những nội dung khác nhau giữa Báo cáo và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh với ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh (kỳ họp thứ bảy HĐND tỉnh khoá XIV).

Sau khi xem xét, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

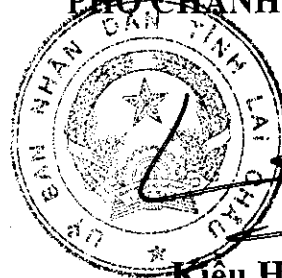
Giao các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, giải trình những nội dung khác nhau giữa Báo cáo và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh với ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh theo Báo cáo số 250/BC-HĐND ngày 06/7/2018 (Sao gửi Báo cáo kèm theo). Báo cáo yêu cầu gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước 8 giờ, ngày 08/7/2018. Gửi kèm file vào hòm thư: pthvpubnd-laichau@chinhphu.vn

Căn cứ nội dung Công văn này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, ngành triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo và CV các khối;
- Lưu: VT, TH

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Kiều Hải Nam

Số: 250/BC-HĐND

Lai Châu, ngày 06 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

**Tổng hợp những nội dung khác nhau giữa Báo cáo và dự thảo Nghị quyết
của UBND tỉnh với ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh
(kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khóa XIV)**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra một số nội dung chuẩn bị kỳ họp thứ bảy HĐND tỉnh khoá XIV, từ ngày 28/6 đến ngày 05/7/2018, các Ban HĐND tỉnh đã tổ chức các phiên họp thẩm tra các Báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ bảy HĐND tỉnh. Trên cơ sở kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp các nội dung khác nhau giữa các Báo cáo, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình với ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

Báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra các Ban HĐND tỉnh
	Các Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp sau: a) Lĩnh vực kinh tế - Chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với UBND các huyện thực hiện tốt các giải pháp khắc phục hậu quả sau mưa lũ, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân sau mưa lũ. - Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn 9,02%; giữ chuẩn và nâng cao tiêu chí ở xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đẩy nhanh tiến độ thực hiện tiêu chí ở 4 xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018. - Tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế hoàn thành vượt mức kế hoạch thu ngân sách trên địa bàn. - Chỉ đạo các chủ đầu tư, các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công và thực hiện giải ngân đảm bảo kế hoạch vốn đầu tư năm 2018, tăng cường công tác thu hồi tạm ứng vốn đầu tư, nhất là số tạm ứng kéo dài nhiều năm chưa thu hồi; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án hoàn thành, sớm bàn giao đưa vào sử dụng. - Nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị sau khi đã đầu tư, có phương án sử dụng cơ sở vật chất đối với các đơn vị sau giải thể, sát nhập và cơ quan khối tỉnh sau khi chuyển về hợp khối.

	- Tập chung chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, đề án của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã ban hành. b) Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội - Ưu tiên tập trung xóa phòng học nhờ bậc Mầm non, bậc Tiểu học và đầu tư hệ thống các công trình phụ trợ, vệ sinh môi trường và nước sinh hoạt tại các trường học, nhất là các trường bán trú; có giải pháp để thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh. - Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cơ sở y tế, nhất là y - dược tư nhân; tập trung rà soát, sắp xếp, phân bổ nguồn nhân lực y tế hợp lý giữa các vùng, các tuyến để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân. - Chú trọng công tác quản lý chất lượng các lớp sau đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường hướng dẫn, phúc tra kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ cho Nhân dân sản xuất và giảm nghèo bền vững. - Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; quan tâm tạo điều kiện phát triển phong trào rèn luyện thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá và thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch Lai Châu. - Nâng cao chất lượng dịch vụ thông tin, đưa thông tin đến vùng sâu, vùng xa, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nhân dân. c) Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo Kịp thời chỉ đạo triển khai, thực hiện các chính sách dân tộc mới trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018, Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ...). d) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh; xây dựng chính quyền, cải cách hành chính - Quan tâm hơn nữa lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo Quốc phòng - An ninh 06 tháng cuối năm 2018; khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trong báo cáo.
--	---

2. Báo cáo sơ kết 2,5 năm thực hiện Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020

Báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra các Ban HĐND tỉnh
	Các Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp sau: - Tập trung chỉ đạo quyết liệt và có các giải pháp đồng bộ trong

	02 năm cuối nhiệm kỳ 2016 - 2021 quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo Quốc phòng an ninh được ban hành tại Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh. - Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực: Tập trung rà soát, sắp xếp hợp lý tổ chức bộ máy giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017; tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chú trọng công tác quản lý chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. - Nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân: Tập trung rà soát, sắp xếp, phân bổ nguồn nhân lực y tế hợp lý giữa các vùng, các tuyến để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân. - Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở để nâng cao hiệu quả sử dụng và mức hưởng thụ văn hóa cho Nhân dân. - Chủ động xây dựng các chương trình lồng ghép giữa giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường kiểm soát và phối hợp xử lý để hạn chế tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT của các doanh nghiệp đối với người lao động.
--	---

3. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018

Báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
	Đề nghị UBND tỉnh: - Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực để khởi công mới các công trình năm 2018, đẩy nhanh tiến độ thi công và thực hiện giải ngân để đảm bảo kế hoạch vốn đầu tư năm 2018. - Làm rõ trách nhiệm các chủ đầu tư, các cơ quan liên quan trong việc chậm hoàn thiện các thủ tục đầu tư; chỉ đạo rà soát các công trình, dự án khó có khả năng triển khai, sớm có kế hoạch điều chỉnh vốn cho các dự án, công trình khác để đảm bảo kế hoạch giải ngân vốn năm 2018. - Chỉ đạo tăng cường công tác thu hồi tạm ứng vốn đầu tư, nhất là số tạm ứng kéo dài nhiều năm chưa thu hồi; các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án hoàn thành, sớm bàn giao đưa vào sử dụng đối với các công trình, dự án đã hoàn thành.

4. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm và giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán thu, chi NSDP 6 tháng cuối năm 2018

Báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
	Đề nghị UBND tỉnh: - Chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên và đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách trên địa bàn, thu hồi nợ đọng thuế để đạt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2018. - Đẩy nhanh tiến độ giải ngân thực hiện các dự án chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

Báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế
	Đề nghị UBND tỉnh: - Trong báo cáo đánh giá tình hình tội phạm ma túy giảm so với cùng kỳ, đây là điều rất nhiều cử tri phấn khởi và mong đợi, tuy vậy, tội phạm về môi trường và tình hình cháy nổ tăng cao. Vậy đề nghị UBND tỉnh phân tích lý do giảm tội phạm ma túy và tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu, cháy nổ tăng so với cùng kỳ năm trước để các đại biểu nắm rõ hơn. - Phần đánh giá chung của báo cáo, UBND tỉnh đã chỉ ra nhiều tồn tại, hạn chế (7 tồn tại) trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Ban nhất trí với đánh giá trên, tuy nhiên, một số tồn tại cần phân tích nguyên nhân, trách nhiệm và hướng khắc phục như: Công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình về an ninh, trật tự có mặt còn hạn chế, dẫn đến có việc giải quyết hoặc tham mưu giải quyết chưa kịp thời; công tác nắm, quản lý hoạt động của một số đối tượng chưa đáp ứng yêu cầu; công tác tuyên truyền pháp luật ở một số nơi còn hình thức, chưa thường xuyên liên tục; công tác thông tin, phối hợp giữa các lực lượng trong công tác đấu tranh phòng chống, tội phạm có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; một số cơ quan ban ngành chưa thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo. - Về số liệu công tác đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, Ban đề nghị làm rõ số liệu điều tra các vụ án tham nhũng trong Báo cáo số 128/BC-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật 06 tháng đầu năm 2018 với Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác phòng,

	chống tham nhũng 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2018 chưa có sự thống nhất, cụ thể:	
	Báo cáo số 128/BC-UBND	Báo cáo số 126/BC-UBND
	Báo cáo chưa thống kê.	Công an tỉnh tiến hành truy tố 01 vụ/01 bị can về hành vi tham ô tài sản tại Bưu điện huyện Sìn Hồ.
	Khởi tố 01 vụ, bắt 12 đối tượng về hành vi “tham ô tài sản” và “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Sìn Hồ.	Đang điều tra 01 vụ/05 bị can về hành vi “tham ô tài sản” và “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Sìn Hồ.

6. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

Báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế
	Đề nghị UBND tỉnh: - Phân tích nguyên nhân đến thời điểm báo cáo mới thu nộp NSNN được 629/3.259,95 triệu đồng tiền sai phạm bị phát hiện qua thanh tra. Giải pháp thu hồi số tiền trên. - Về công tác đấu tranh với tội phạm tham nhũng, đề nghị tỉnh tăng cường chỉ đạo cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ điều tra, khám phá các vụ án tham nhũng chuyển cơ quan tư pháp truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh. - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chế độ công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm nhất là các lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý dự án, cấp phát vốn, công tác thanh tra, kiểm soát giao thông đường bộ, kiểm soát thị trường.

7. Báo cáo tình hình thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

Báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
	Đề nghị UBND tỉnh đánh giá bổ sung một số nội dung sau:

	- Thanh tra hành chính và chuyên ngành: Kết quả thực hiện thu hồi nộp ngân sách nhà nước so với số kiến nghị. - Việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị của các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục và Lao động xã hội, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên sau khi giải thể, sáp nhập. - Hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất của Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học công nghệ, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (đặt tại xã Bình Lư, huyện Tam Đường) thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; việc quản lý, sử dụng các trụ sở làm việc của các cơ quan khối tỉnh sau khi chuyển trụ sở về hợp khối. - Đẩy nhanh tiến độ thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị tập trung. Đối với việc mua sắm nhỏ lẻ, mua sắm đột xuất để đáp ứng với yêu cầu công việc đề nghị sửa đổi quy định, thực hiện phân cấp mạnh hơn cho các cơ quan, đơn vị kịp thời đáp ứng yêu cầu công việc, không mua sắm tập trung.
--	--

8. Báo cáo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

Báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế
	Đề nghị UBND tỉnh: - Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong báo cáo có 2 vụ việc khiếu nại đúng một phần, 01 đơn tố cáo đúng và 01 đơn tố cáo đúng một phần. Vậy việc xử lý đối với các trường hợp khiếu nại, tố cáo đúng và đúng một phần như thế nào. - Có giải pháp chỉ đạo, chấn chỉnh tình trạng các cơ quan, đơn vị để xảy ra một số tồn tại, như: việc phân loại, xử lý đơn tại một số cơ quan đơn vị còn nhầm lẫn, có vụ việc giải quyết chưa kịp thời, chưa đảm bảo trình tự, thủ tục, chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, nắm tình hình khiếu kiện, hòa giải, đối thoại trực tiếp với nhân dân ở cấp cơ sở. - Theo rà soát, hiện nay có 5 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng. Trong đó có 4 vụ việc đã được giải quyết, còn vụ việc một đoàn với 20 người tại Bản Huổi Khiết, xã Mường Kim, huyện Than Uyên đề nghị xem xét chế độ chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư dự án thủy điện Huổi Quảng - Bản Chát. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung việc giải quyết nội dung trên. - Chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm.

9. Dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Dự thảo nghị quyết UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
- Tên nghị quyết: Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu”. - Điều 3 của dự thảo nghị quyết 1. Nghị quyết này được HĐND tỉnh Lai Châu khoá XIII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực từ ngày/..../2018./. 2. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 158/2009/NQ-HĐND12 ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và tiêu hủy tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu - Về tên các Điều, từ Điều 3 đến Điều 18: Thẩm quyền quyết định...	- Tên nghị quyết: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “Ban hành” cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, sửa lại như sau: “Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu”. - Tại Điều 3 của dự thảo nghị quyết Đề nghị chuyển nội dung khoản 1 xuống khoản 2 và ngược lại, cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, sửa lại như sau: “1. Nghị quyết số 158/2009/NQ-HĐND12 ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và tiêu hủy tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XIV, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2018./.” - Về tên các Điều, từ Điều 3 đến Điều 18 đề nghị bỏ cụm từ: “Thẩm quyền quyết định” vì đây là nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công do vậy không cần lặp lại cụm từ: “Thẩm quyền quyết định”. - Đề nghị bỏ các câu: “theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính”, “theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế hoạch”, “theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính”, “theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Trưởng phòng

- Khoản 4, Điều 9 về tiêu hủy tài sản công quy định: “4. Đối với tài sản bị tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật chuyên ngành và các văn bản quy định có liên quan.” - Điều 11. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. - Điểm b, khoản 1, Điều 12. Tài sản là nhà, đất, xe ô tô và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (trừ các tài sản quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 7, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ). - Điểm b, khoản 1, Điều 12. Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động. Điều 16. Thẩm quyền quyết định cho thuê quyền khai thác, thu hồi, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại.	Tài chính kế hoạch” trong dự thảo quy định vì đây là Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định, việc quy định theo đề nghị của ai, khi triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh quy định cụ thể. - Điều 9 về tiêu hủy tài sản công, tại khoản 4 đối với tài sản bị tịch thu, đề nghị không quy định khoản này vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết. - Điều 11 về phê duyệt phương án xử lý tài sản, đề nghị bổ sung cụm từ “sử dụng vốn nhà nước” vào tên Điều 11 cho phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. - Điều 12 về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, tại các điểm b, c, d, khoản 1 và các khoản 2, 3 đề nghị bỏ các cụm từ “cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao” và “cho Nhà nước Việt Nam”. - Tên Điều 16, đề nghị bổ sung cụm từ “phê duyệt đề án” vào trước câu “cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi” cho đảm bảo theo đúng quy định điểm b, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày
--	--

Điều 16. 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê quyền khai thác, thu hồi, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại thuộc cấp tỉnh quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giám đốc Sở Tài chính. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho thuê quyền khai thác, thu hồi, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch. Điều 17. 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã, giữa các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giám đốc Sở Tài chính. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch. Điều 18. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giám đốc Sở Tài chính.	16/11/2017 của Chính phủ. - Điều 16, 17, đề nghị sửa lại các khoản 1 và 2 của các Điều này như sau: “1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý.” - Điều 18, đề nghị sửa lại như sau: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh, cấp huyện quản lý.”
---	--

10. Dự thảo Nghị quyết phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Lai Châu

Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế
+ Về dân số: 447.370 người + Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 14,86%/năm. + Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế 82,29% + Tỷ lệ giường bệnh trên một vạn dân 27,44 giường bệnh/vạn dân Nghị quyết về việc phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Lai Châu Điều 1: Thông qua phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Lai Châu như sau: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn tất các thủ tục, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Lai Châu.	- Về tiêu chí tính điểm: Đề nghị UBND tỉnh làm rõ việc chênh lệch một số số liệu trong dự thảo nghị quyết với số liệu tại Báo cáo số 109/BC- UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về báo cáo kết quả chính thức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, cụ thể: + Về dân số: 448.063 người + Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 11,66%/năm. + Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế: 83,99%. + Tỷ lệ giường bệnh trên một vạn dân 27,45 giường bệnh/vạn dân. - Tên dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa lại, như sau: Nghị quyết phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Lai Châu <i>(bỏ cụm từ về việc)</i>. - Tại Điều 1, đề nghị chỉnh sửa tiêu đề và viết lại thành: Điều 1: Thống nhất phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Lai Châu là đơn vị hành chính loại II với số điểm đạt được 61,09 điểm theo các tiêu chí như sau: - Đề nghị bỏ tiêu đề Khoản 1 và toàn bộ Khoản 2 của điều này, đảm bảo ngắn gọn, phù hợp. - Tại Điều 2, đề nghị viết lại Khoản 1 cho phù hợp với quy trình thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, cụ thể: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn tất hồ sơ, thủ tục theo quy định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

11. Dự thảo Nghị quyết quyết định tổng biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính và tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018

Dự thảo nghị quyết UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế
	- Về tên của dự thảo Nghị quyết và tên Điều 1 trong dự thảo Nghị quyết: Đề nghị điều chỉnh ngắn gọn

Nghị quyết Quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế trong các tổ chức hội đặc thù tỉnh Lai Châu năm 2018.	nhưng nội dung không thay đổi và đảm bảo theo quy định tại Khoản đ, Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 5, Điều 66 Luật cán bộ, công chức năm 2008; Điều 13 Nghị định 41/2012/NĐ-CP và viết lại thành: Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế trong các tổ chức hội đặc thù tỉnh Lai Châu năm 2018. - Phân căn cứ ban hành Nghị quyết, đề nghị lược bỏ văn bản (Nghị định của Chính phủ) quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện Luật cán bộ, công chức, viên chức ghi trong dự thảo Nghị quyết và bổ sung căn cứ pháp lý là các văn bản sau: Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật viên chức năm 2010; Nghị định 41/2012/NĐ-CP ngày 8/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, vì đây là những văn bản pháp lý điều chỉnh trực tiếp nội dung nghị quyết. - Bổ sung Biểu phụ lục giao biên chế trong đó phản ánh tên đơn vị và số biên chế được giao năm 2018 kèm theo dự thảo Nghị quyết, để thuận tiện cho việc tra cứu, theo dõi và minh bạch trong công tác quản lý biên chế. - Theo kết quả thẩm định của Bộ Nội vụ (Công văn số 5856/BNV-TCBC ngày 08/11/2017), số biên chế sự nghiệp giao năm 2018 giảm nhiều so với năm 2017 (477 người), do đó Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập đúng quy định của Trung ương, Chính phủ và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu. Rà soát việc bố trí, sử dụng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy
---	---

	định về quản lý và sử dụng biên chế. - Đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế trong các tổ chức hội đặc thù tỉnh Lai Châu năm 2019 vào kỳ họp cuối năm 2018 để đảm bảo công tác quản lý, sử dụng và tuyển dụng biên chế cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.
--	---

12. Dự thảo Nghị quyết đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Lai Châu và thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên

Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế
	1. Về một số nội dung còn có ý kiến khác nhau - Về đặt tên phố trên địa bàn thành phố Lai Châu: + Phố Linh Sơn, có điểm đầu giao với đường Nguyễn Chí Thanh, điểm cuối giao với đường dân sinh tổ 4B, phường Tân Phong (chiều dài 154m, rộng 16,5m). Lý do đặt tên “ ...<i>đây là phần đất của Chùa Linh Sơn đang tiến hành xây dựng, là điểm sinh hoạt tâm linh...</i>”. Ban nhận thấy việc UBND tỉnh đề nghị xem xét, đặt tên phố Linh Sơn chưa phù hợp với quy định, vì theo Điều 10 Nghị định 91/2005/NĐ-CP quy định việc đặt tên đường, phố phải được lựa chọn một trong các tên như: địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa, giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc địa phương; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử ... tên Phố Linh Sơn chưa gắn với các điều kiện trên, đề nghị xem xét lựa chọn tên phù hợp đặt cho tuyến phố trên. + Về điều chỉnh chiều dài đường Trần Văn Thọ từ 1,020m xuống còn 618m. Để có đầy đủ thông tin cho đại biểu xem xét quyết định, đề nghị UBND tỉnh nêu rõ lý do điều chỉnh. + Hiện trên địa bàn thành phố Lai Châu còn nhiều tuyến đường đã có cư dân sinh sống đông đúc hai bên đường nhưng chưa có tên; có tuyến đường có chiều dài trên 200m, rộng 9m chưa có tên như: đường tránh ngập tổ dân phố 12, phường Đoàn Kết có điểm đầu giao với đường 19/8 điểm cuối giao với

	đường Bế Văn Đàn có chiều dài 220m, chiều rộng 09m; tuyến đường nhà văn hóa Tổ 7, phường Quyết Tiến có điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Tôn Đức Thắng có chiều dài 220m, chiều rộng 09m. Ban đề nghị UBND tỉnh cho biết lý do không trình HĐND tỉnh xem xét đặt tên đường hoặc phố và phương án đặt tên cho các tuyến đường này trong thời gian tới. 2. Một số kiến nghị đối với UBND tỉnh - Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh để quy định rõ điều kiện, tiêu chí đặt tên đường, đặt tên phố, công trình công cộng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. - Xem xét, quyết định ban hành ngân hàng dữ liệu tên đường, phố của tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ. - Chỉ đạo rà soát các tuyến đường theo quy hoạch đã được đầu tư có đủ điều kiện đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu và thị trấn thuộc các huyện còn lại trong tỉnh trình HĐND tỉnh đặt tên theo quy định.
--	--

13. Dự thảo Nghị quyết ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Lai Châu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Dự thảo nghị quyết UBND tỉnh	Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Lai Châu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Tên Nghị quyết đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh; qua nghiên cứu tờ trình và dự thảo Nghị quyết có một số nội dung bãi bỏ, vì vậy Ban đề nghị bổ sung cụm từ: “bãi bỏ” và sửa lại, như sau: Nghị quyết sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Lai Châu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tại Khoản 1, Điều 1, đề nghị sửa đổi 02 chỉ tiêu: + Chỉ tiêu số 9 “tỷ lệ dân số tham gia BHYT đến năm 2020 là > 95 %”. + Chỉ tiêu số 21 “tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS 0,4%”, - Tại ý 1 Khoản 2 Điều 1: Đến năm 2020, 75% Trung tâm y tế huyện, thành phố được đầu tư xây dựng; 80% các trạm y tế được kiên cố, đủ công trình phụ trợ, trang thiết bị	- Ban đề nghị bỏ 02 căn cứ “Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017” vì không đúng theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016. - Bổ sung 01 căn cứ sau: Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm ngành chủ yếu. - Tại Khoản 1, Điều 1, Ban đề nghị giữ nguyên 02 chỉ tiêu: + Tại Nghị quyết 73/2013/NQ-HĐND, chỉ tiêu số 9 “tỷ lệ dân số tham gia BHYT đến năm 2020 là > 97 %”, dự thảo Nghị quyết dự kiến sửa đổi giảm xuống > 95 &. Vì theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2020 tỷ lệ dân số tỉnh Lai Châu tham gia BHYT là 96,8% và Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 về thông qua đề án nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống y tế cơ sở giai đoạn 2016-2020 là > 96%. + Tại Nghị quyết 73/2013/NQ-HĐND, chỉ tiêu số 21 “tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS 0,35%”, dự thảo Nghị quyết dự kiến sửa đổi là 0,4%. Vì trong những năm qua nhằm không chế tỷ lệ gia tăng bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, HĐND tỉnh đã ban hành các đề án, nghị quyết đầu tư cho công tác HIV/AIDS (Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 về việc bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu), mặt khác tại Nghị quyết số 37 ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh về thông qua đề án nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống y tế cơ sở giai đoạn 2016-2020 chỉ tiêu này là 0,35%. - Tại ý 1 Khoản 2 Điều 1 đề nghị bỏ cụm từ “trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế” vì đã nêu tại Điểm b Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.
---	---

y tế theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. - Khoản 3 Điều 1: Đến năm 2020 có 08 Trung tâm y tế huyện, thành phố thực hiện đa chức năng, trên cơ sở duy trì 07 Trung tâm y tế huyện và chuyển đổi Trung tâm y tế dự phòng thành phố thành Trung tâm y tế thành phố thực hiện đa chức năng. - Tại Khoản 4 Điều 1: + Tuyến huyện: Đến năm 2020 có 08 Trung tâm y tế tuyến huyện, thành phố duy trì xếp hạng III, quy mô từ 50 - 180 giường bệnh theo quy chuẩn của Bộ Y tế. + Phòng khám đa khoa khu vực: Năm 2018, chuyển nguyên trạng 10 Phòng khám đa khoa khu vực về Trung tâm y tế huyện; chuyển đổi 4 Phòng khám đa khoa khu vực thành đơn nguyên điều trị; giải thể Phòng khám đa khoa khu vực Pắc Ma huyện Mường Tè; nâng cấp Phòng khám đa khoa Pa Há thành cơ sở 2 Trung tâm y tế huyện Sìn Hồ và thành lập 03 trạm y tế: Chăn Nưa, Tả Ngáo huyện Sìn Hồ; Phúc Khoa huyện Tân Uyên. Đảm bảo đủ trang thiết bị	- Khoản 3 Điều 1 đề nghị bỏ cụm từ: “trên cơ sở duy trì 7 Trung tâm y tế huyện và chuyển đổi Trung tâm y tế dự phòng thành phố thành Trung tâm y tế thành phố thực hiện đa chức năng”, vì trùng lặp với ý trên. - Tại ý 4 Khoản 4 Điều 1 đề nghị sắp xếp lại và bổ sung như sau: + <i>Tuyến huyện: “Đến năm 2020 có 8 Trung tâm y tế huyện, thành phố duy trì xếp hạng III, quy mô từ 50-180 giường bệnh; 01 cơ sở 2 thuộc Trung tâm y tế huyện Sìn Hồ và 04 nguyên đơn điều trị”.</i> + <i>Tuyến xã: “Các trạm y tế xã, phường, thị trấn”.</i>
---	---

y tế theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế. - Tại Điểm a Khoản 5 Điều 1: Đến năm 2020 đầu tư và nâng cấp 04 đơn nguyên điều trị chuyển đổi từ Phòng khám đa khoa khu vực, nâng cấp 01 Phòng khám đa khoa khu vực Pa Há thành cơ sở 2 Trung tâm y tế huyện Sìn Hồ”.	+ Tại Điểm a Khoản 5 Điều 1 đề nghị sắp xếp lại: “Đến năm 2020 đầu tư, nâng cấp 04 nguyên đơn điều trị và cơ sở 2 Trung tâm y tế huyện Sìn Hồ”.
---	--

Trên đây là tổng hợp những nội dung khác nhau giữa các báo cáo, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh với báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh có báo cáo giải trình các nội dung khác nhau và gửi Thường trực HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh dự kỳ họp trước 08 giờ ngày 10/7/2018./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Đức Long